

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 327/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 780/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Lâm Hoàng T, sinh năm 1981; cư trú tại: tổ 10, ấp Ấp MT, xã MĐ, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Lâm Hoàng T là: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1967; cư trú tại: ấp Ấp MT, xã MĐ, huyện C, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Võ Duy Thế chứng nhận ngày 04/11/2024). Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1982; cư trú tại: tổ 21, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Lâm Hoàng T trình bày:

Trước đây ông T có bán thức ăn nuôi cá cho ông Trần Văn Đ nhiều lần, khi kết sổ thì ông Đ còn nợ 295.455.000đ và có làm hóa đơn vào ngày 06/11/2023. Ông T nhiều lần đến nhà yêu cầu ông Đ trả số tiền nói trên nhưng ông Đ hứa hẹn mà không trả. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 295.455.000đ và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 14/8/2024 đến khi giải quyết xong vụ án theo lãi suất 0.7%/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Lâm Hoàng T trình bày: ông T và ông Đ bắt đầu mua bán thức ăn nuôi cá vào ngày 15/5/2023, sau nhiều lần mua bán và thanh toán tiền thì đến ngày 06/11/2023 hai bên kết sổ ông Đ còn nợ ông T 295.455.000đ. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả số tiền trên nhưng ông Đ không trả. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 295.455.000đ, đồng thời yêu cầu tính lãi suất 0.7%/tháng, thời gian tính từ ngày 14/8/2024 (là ngày ông T làm đơn khởi kiện) đến khi ông Đ trả hết nợ.

Bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày: ông thống nhất hiện còn nợ ông T tiền mua thức ăn nuôi cá là 295.455.000đ. Thống nhất chữ ký và chữ viết tại phần khách hàng trong hóa đơn ngày 06/11/2023 do ông T cung cấp là chữ ký và chữ viết của ông. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 295.455.000đ và yêu cầu tính lãi suất 0.7%/tháng từ ngày 14/8/2024 đến khi giải quyết xong vụ án thì ông đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên ông chưa có tiền trả cho ông T và yêu cầu ông T không tính lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

Về yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Lâm Hoàng T đối với ông Trần Văn Đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Về án phí dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nuôi cá với bị đơn, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn ông Bùi Lâm Hoàng T có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh V đại diện tham gia tố tụng. Xét văn bản ủy quyền của ông T là phù hợp với quy định pháp luật và không có căn cứ thể hiện người được ủy quyền thuộc trường hợp không được tham gia ủy quyền. Vì vậy, việc ủy quyền của ông T cho ông Văn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Tại phiên tòa ông Đ thống nhất chữ ký và chữ viết tại phần khách hàng trong hóa đơn ngày 06/11/2023 do ông T cung cấp là chữ ký và chữ viết của ông Đ. Ông Đ thống nhất hiện còn nợ ông T số tiền 295.455.000đ. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hóa đơn ngày 06/11/2023 và sự thống nhất của ông T và ông Đ về số tiền nợ là chứng cứ để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông T và ông Đ xác lập hợp đồng mua bán trên cơ sở tự nguyện, hình thức giao dịch bằng lời nói và bằng hành vi cụ thể. Khi xác lập giao dịch các bên đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nội dung và mục đích của giao dịch không trái quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 hợp đồng mua bán giữa ông T với ông Đ là phù hợp với quy định, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc: tại phiên tòa ông Đ thống nhất nợ và đồng ý trả cho ông T số tiền 295.455.000đ tuy nhiên ông Đ chưa có tiền trả cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy ông Đ nợ tiền mua thức ăn nuôi cá của ông T từ ngày 06/11/2023 cho đến nay, việc ông Đ kéo dài thời gian trả nợ là vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền 295.455.000đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi và lãi suất: ông T yêu cầu tính lãi từ ngày 14/8/2024 đến khi thanh toán hết nợ, theo lãi suất 0.7%/tháng; ông Đ thống nhất thời gian tính lãi, lãi suất tuy nhiên ông Đ yêu cầu ông T không tính lãi. Xét

thấy, yêu cầu không tính lãi của ông Đ không Đ ông T chấp nhận, việc ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông T yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi suất ông T yêu cầu thấp hơn lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi và lãi suất của ông T là phù hợp với quy định nên chấp nhận. Thời gian, lãi suất và tiền lãi được tính như sau:

Nợ gốc x lãi suất x thời gian tính lãi = 295.455.000đ x 0.7%/tháng/30 ngày x 135 ngày (từ ngày 14/8/2024 đến ngày 27/12/2024) = 9.306.832đ.

Tổng số tiền ông Đ phải trả cho ông T là 304.761.832đ, trong đó: nợ gốc là 295.455.000đ, tiền lãi là 9.306.832đ.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

[3.2] Ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Lâm Hoàng T đối với ông Trần Văn Đ.

Buộc ông Trần Văn Đ trả cho ông Bùi Lâm Hoàng T số tiền 304.761.832đ (ba trăm lẻ bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn tám trăm ba mươi hai đồng), trong đó: tiền gốc là 295.455.000đ (hai trăm chín mươi lăm

triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi là 9.306.832đ (chín triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 295.455.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo mức lãi suất 0.7%/tháng.

2. Về án phí dân sự:

Ông Trần Văn Đ phải chịu 15.238.000đ (mười lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Lâm Hoàng T được nhận lại 7.386.000đ (bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006154 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang